Từ một văn bản trong *Dung Nhàn trai bút ký* nhìn lại một vài chi tiết trong chuyến đi sang Bắc Kinh của phái đoàn Tây Sơn

Nguyễn Duy Chính[a]

Tóm tắt:

Chuyến đi Bắc Kinh của vua Quang Trung dự tiệc mừng sinh nhật hoàng đế Càn Long là một dấu mốc quan trọng trong quan hệ ngoại giao Trung Quốc và An Nam (Việt Nam). Do hiểu nhầm từ một bản tấu của đại thần nhà Thanh là Phúc Khang An, hoàng đế Càn Long cho rằng vua Quang Trung quan tâm đến long bào rất được quý trọng của triều đình nhà Thanh. Sự hiểu nhầm này đã dẫn đến một hành động vô tiền khoáng hậu là Càn Long đã ban triều phục và các phụ kiện cho vua Quang Trung, ban cho ông mọi tước vị của một hoàng thân. Thông qua đối chiếu một văn bản thư tịch ngoại giao của các văn thần Tây Sơn soạn thảo trích trong *Bang giao hảo thoại* và văn bản đã được biên tập của một đại thần nhà Thanh (do Trần Kỳ Nguyên sưu tầm trong *Dung Nhàn trai bút ký*) đã tiết lộ những câu chuyện thú vị từ hậu trường quan hệ ngoại giao giữa triều đình An Nam và Trung Hoa vào cuối thế kỷ XVIII.

Từ khóa: *Quang Trung, Tây Sơn, nhà Thanh, bang giao, Dung Nhàn trai bút ký*

[a] Nhà nghiên cứu độc lập; California, Hoa Kỳ. e-mail: nguyenchinh@sbcglobal.net

©Trường Đại học Đông Á, Đà Nẵng, Việt Nam
ISSN: 2815 - 5807

From a document in *Records from the Yongxian Studio* to assessments of the Tay Son envoy to Beijing

Nguyen Duy Chinh[a]

Abstract:

The trip to Beijing of King Quang Trung to participate in the birthday celebration of Emperor Qianlong was a significant milestone in the diplomatic relations between China and An Nam. Due to a mis-interpretation of Fuk'angan, Emperor Qianlong presumed that King Quang Trung was interested in the highly-esteem dragon robes of the Qing court. The misconception led to an unprecedent action and Qianlong bestowed the royal court robes and accessories to King Quang Trung, granted him all the honors of a royal prince. In comparing the original letter from Dai Viet Court and the edited document of the Qing official (collected by Chen Qiyuan in Records from the Yongxian Studio), the behind-the-scenes was revealed from the diplomatic relations between the courts of An Nam and China in the late XVIII century.

Key words: *King Quang Trung, Tay Son dynasty, Qing dynasty, diplomatic, Records from the Yongxian Studio*

Received: 22.11.2022; Accepted: 15.3.2023; Published: 31.3.2023

[a] Independent scholar; California, USA. e-mail: nguyenchinh@sbcglobal.net

ISSN: 2815 - 5807

Dong A University Journal of Science, Vol. 2, No. 1(5), Mar 2023, pp. 62-89
©Dong A University, Danang City, Vietnam

Mở đầu

Một sự việc có thật nhưng không rõ ràng đã dấy lên nhiều nghi vấn. Đó là việc vua Quang Trung khi sang Trung Hoa dự lễ Bát Tuần Khánh Thọ của vua Cao Tông nhà Thanh đã được ban cho quan phục Trung Hoa. Tuy phẩm phục ông được trao tặng là một đặc ân hiếm có, không những mang một cấp bậc rất cao (thân vương) mà còn kèm theo nhiều phụ kiện (accessories) trên đời khó gặp nhưng nhiều người vẫn không biết rằng đây là một vinh dự chứ không phải là một thái độ khuất phục. Nếu so sánh với nghi lễ hiện tại, việc được ban phẩm phục của nhà Thanh cũng không khác gì việc một người nước ngoài được hoàng gia ban tặng một vương tước với đầy đủ biểu chương (regalia) chỉ dành cho những người được tôn trọng đặc biệt.

Trong giao thiệp giữa Trung Hoa và nước ta thời trước, trong vị thế một phiên thuộc, các chức vụ của người Việt luôn luôn bị đánh giá là thấp hơn cũng chức vụ cùng tên của thiên triều. Chính vì thế, mỗi khi cử sứ thần đi sứ, triều đình An Nam đều nâng lên một hay nhiều cấp [trên danh nghĩa] để khi sang Bắc Kinh thì việc sắp xếp nghi lễ mới tương đối bình đẳng và không bị lép vế. Riêng trường hợp phái đoàn Quang Trung, tuy đối với dư luận bên ngoài, nhà Thanh đều công khai tuyên bố đây là một phái đoàn phiên thuộc sang chúc thọ nhưng qua quá trình chèo kéo để vua Quang Trung sang Trung Hoa, thực tế phái đoàn Đại Việt là khách mời (đón tiếp bằng tân chủ chi lễ mới đặt ra chứ không theo nghi lễ đã định sẵn) vượt bình thường.[1]

Từ trước đến nay, trong nghi lễ tiếp đón của Thanh triều, khi vào trong điện triều kiến hoàng đế, ngoài hoàng tộc thì khách bên ngoài cao nhất là các thân vương Mông Cổ rồi mới tới các sứ thần nước khác.

Sứ thần Triều Tiên, An Nam, Xiêm La, Miến Điện, Lưu Cầu,… được xếp riêng một bên theo thứ tự mà nhà Thanh quy định nên việc ai trên, ai dưới cũng nói lên vị thế của nước mình. Riêng kỳ đại lễ này, vua Quang Trung được xếp bên phía hoàng tộc, theo quy định là dưới thân vương (Mãn Thanh), trên quận vương.[2]

Trên nguyên tắc, vua Quang Trung sẽ mặc y phục nước ta khi vào chầu nhưng vì một lầm lẫn nên vua Càn Long đã phải đi xa hơn là ban cho vua Quang Trung y phục thân vương vốn dĩ chỉ dành cho gia đình ông (cho đến lúc đó ông chỉ ban danh hiệu thân vương cho ba người con ngay trước kỳ đại lễ). Nếu tính thêm cả những phụ kiện như lông công ba mắt, hoàng mã quái thì uy nghi của Nguyễn Quang Bình còn cao hơn các hoàng tử khác. Chính vì thế, chúng ta thấy có hai sự việc trong kỳ đại lễ này tuy đồng thời nhưng thực chất khác nhau:

---

[1] Xem các chi tiết trong: Nguyễn Duy Chính, *Phái đoàn Đại Việt và lễ bát tuần khánh thọ của Thanh Cao Tông*, (TPHCM: Văn hóa - Văn nghệ, 2016).

[2] Trong kỳ đại lễ này các sứ thần Mông Cổ, Tân Cương đã dự lễ trước và về nước.

1. Vua Quang Trung tham dự lễ Bát Tuần Khánh Thọ trong tư cách một **quốc vương ngoại phiên** thì chỉ giới hạn trong vị thế chỗ ngồi khi vào triều chúc thọ và dự yến (dưới thân vương, trên quận vương) được đối xử như điển lệ nhà Thanh quy định.

2. Vua Quang Trung được ban (và mặc) **y phục thân vương** đồng nghĩa với việc ông được xếp trong vị thế thân tộc của hoàng đế và được hưởng mọi ưu đãi của hoàng gia (có nhiều khác biệt về chỗ ngồi, các loại chén bát, và bao nhiêu món ăn được thết đãi,…).[1]

Ngoài việc **ban triều phục nhà Thanh, có lẽ vua Càn Long cũng muốn tránh sự đàm tiếu có thể có nên nhân dịp này ông cũng ban mũ áo cho cả những bồi thần đi theo khiến cho sứ thần Triều Tiên đã hỏi "*kháy*" nước ta là đã thay đổi sang y phục Trung Hoa hay sao?**[2]

Trước đây, những tài liệu gốc của nhà Thanh tuy chứa đựng khá nhiều chi tiết nhưng lại không rõ ràng về khởi điểm của vấn đề này mà Phúc Khang An chỉ chống chế là do Nguyễn Quang Hiển khi đi qua Quảng Đông đã mua một số cuộn vải mang về và vì thế vua Quang Trung đã nhờ dệt "*long giao mãng bào*"[3] để mặc khi sang dự lễ.

Thế nhưng khi trình lên, Phúc Khang An lại không nói rõ khiến vua Càn Long tưởng rằng Nguyễn Quang Bình tiễn mộ y phục nhà Thanh nên ông đặc cách ban cho y phục thân vương.

Tuy chỉ là một chi tiết nhỏ nhưng không ít nhà nghiên cứu đã thắc mắc và hiểu không trọn vẹn về vấn đề này, không biết khởi nguồn từ đâu và tại sao vua Càn Long phải tìm cách sửa chữa, hợp thức hóa một ưu đãi để thành một mô hình ngoại giao hoàn toàn mới lạ, không chỉ coi vua Quang Trung như một hoàng tử mà còn như một nội thần, mỗi khi ban thưởng cho người thân thì đều sai dịch trạm chạy sang Nam Quan ban thưởng cho vua Quang Trung cùng một loại quà cáp như thế.

---

[1] Đây cũng là điểm mà vua Càn Long đã minh định ông coi Nguyễn Quang Bình như con.

[2] Việc phải mặc y quan nhà Thanh chỉ cốt để phô trương ân điển của hoàng đế mà phải làm nên ngay khi về đến Nam Quan thì các quan nước ta nhất loạt đều thay đổi sang y phục bản quốc cho thoải mái. Không phải vô tình mà chính vua Càn Long cũng nhấn mạnh trong một dụ chỉ rằng việc mặc áo mũ này chỉ một lần khi triều kiến nhưng sau đó trong các lễ nghi khác thì sẽ mặc y phục bản quốc. Xem thêm: *Hồi trình khải quan* (Phan Huy Ích, *Dụ am ngâm lục*), *Phụng xuyên đái thiên triều quan phục, Dịch nhiên cảm hoài* (Phan Huy Ích, *Tinh tra kỷ hành*), Tài liệu Viện Hán Nôm (A-603, Vhv.1467, Vhv.2462).

[3] Mãng là con rồng nhưng chỉ có bốn móng thêu trên áo bậc thân vương trở xuống (tùy màu sắc). Màu kim hoàng là màu đặc tứ (được đặc biệt ban cho), bình thường chỉ là màu xanh đá. Xem: Vương Trí Mẫn, *Long bào*, (Đài Bắc: Nghệ thuật đồ thư, 1999), 95.

Hai văn bản cùng một nội dung

Dung Nhàn trai bút ký

Dung Nhàn trai bút ký (庸閑齋筆記) là một tập hợp những tài liệu và kinh lịch của Trần Kỳ Nguyên (陳其元). Trần Kỳ Nguyên (1812 - 1881), tự là Tử Trang, về già lấy hiệu là Dung Nhàn, sinh trưởng tại Hải Ninh, Chiết Giang trong một thế gia vọng tộc, trước làm Tri châu Trực Lệ, sau xuống Giang Tô. Ông được Tuần phủ Giang Tô Đinh Nhật Xương rất quý trọng, từng làm Huyện lệnh ở Nam Hối, Thanh Phố, Thượng Hải.

Năm 62 tuổi, ông thôi làm quan sống tại Vũ Lâm, sau đó ngao du sưu tầm tài liệu, viết thành bộ *Dung Nhàn trai bút ký*, trước chỉ có tám quyển, sau thêm bốn quyển nữa thành tất cả là 12 quyển, tổng cộng hơn 14 vạn chữ, ấn hành năm Đồng Trị 13 (1874), được in lại nhiều lần dưới thời Dân Quốc và sau này.

Tài liệu chúng tôi trích ra ở đây nằm trong quyển 11, từ trang 19 đến trang 23 vốn là một lá thư của vua Quang Trung Nguyễn Quang Bình gửi Tổng đốc Lưỡng Quảng Phúc Khang An đề ngày mồng 10 tháng Giêng năm Càn Long 55 (1790), ba tháng trước khi ông dẫn đầu một phái đoàn sang Bắc Kinh.

Theo chi tiết của Trần Kỳ Nguyên, thì đây là một lá thư của vua Quang Trung tàng trữ trong cung nhưng đã bị thất lạc ra khỏi văn khố nhà Thanh và Tưởng Siêu Bá (蔣超伯) mua được ở một cửa hàng sách cũ tại phố Lưu Ly năm Hàm Phong 10 (1860). Cũng theo sách viết thì cuối văn bản có đóng dấu *An Nam quốc vương* nét son còn đỏ tươi[1] và bên ngoài tập tài liệu này có thủ bút và thơ vịnh của Đổng Tuân (董恂).

Tưởng Siêu Bá (1821 - 1875) tự Thúc Khởi, hiệu Thông Trai, người Giang Đô (nay là Giang Tô thuộc Dương Châu) đỗ cử nhân năm Đạo Quang 19 (1839), làm Quân Cơ chương kinh, lên Viên ngoại lang An Huy, Giám sát Ngự sử đạo Giang Tây sau lên đến nhiếp Tri phủ Quảng Tây, thự Án sát sứ. Ông là một người đọc rất nhiều sách, trước tác phong phú để lại nhiều tác phẩm như: *Lệ ngu hội lục* (麗漊薈錄), *Sảng cưu yếu lục* (爽鳩要錄), *Khuy báo*

---

[1] Về văn bản này, Lý Quang Đào trong *Minh Thanh đáng án luận văn tập* (Đài Bắc: Liên Kinh, Dân Quốc 75 [1986]), 906, có nhận xét như sau: "…*Trong ký sự này có viết là 'ở cuối đều có đóng dấu An Nam quốc vương chi ấn', và thêm là 'sắc đỏ tươi' cho thấy văn bản mở ra vẫn như mới (triển quyển như tân) và cũng là 'quốc sắc thiên sắc'*".

Theo Lý Quang Đào thì đây là một văn kiện rất đáng xem. Tuy chỉ là một chi tiết phụ vào luận văn họ Lý viết về việc tài liệu bị đem bán ra ngoài nhưng toàn văn ông cũng rất tán dương văn chương và hình thức trình bày của nước ta, phản bác lại với những gì mà sứ thần Triều Tiên nói là (Hòa Thân tuyên bố) văn thư của họ xứng đáng đem ra làm mẫu cho các nước khác. Dưới con mắt chuyên môn của Lý Quang Đào, khi đối chiếu văn bản, chính Việt Nam mới thực sự đứng đầu trong lời khen "*văn hay chữ tốt*". Tuy chỉ là một chi tiết nhỏ nhưng vấn đề này cũng khiến cho những nhà nghiên cứu cần cảnh giác về nhận xét của phái đoàn Triều Tiên, nhất là những xuyên tạc và dè bỉu trong đại lễ Bát Tuần Khánh Thọ.

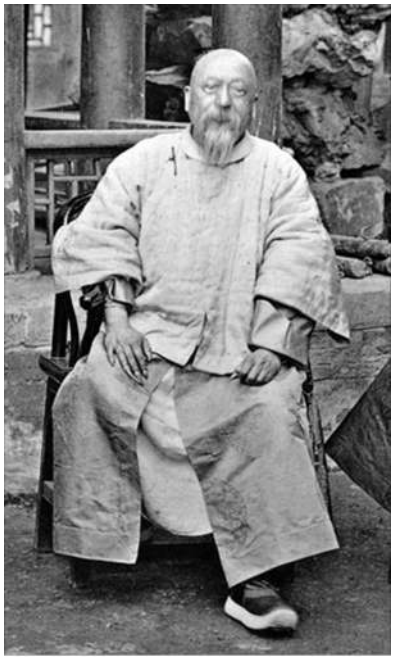

Hình 1. Đổng Tuân
(1810 - 1892)

tập (窺豹集), *Dung đường tục lục* (榕堂續錄), *Nam thần hộ ngữ* (南濞楛語), *Nam hành kỷ trình* (南行紀程), *Thông Trai thi văn tập* (通齋詩文集), *Bàn Cốc tiển tô tứ chủng* (盤谷蘚蘇四種), *Thông Trai thi thoại* (通齋詩話),…

Đổng Tuân (1810 - 1892) cùng với Tăng Quốc Phiên, Lý Hồng Chương, Tả Tông Đường,… là những đại thần rất nổi tiếng cuối thời Thanh. Đổng Tuân đỗ tiến sĩ khoa Canh Tý (1840) đời Đạo Quang, làm quan qua các chức vụ Chủ sự bộ Hộ, đạo Lương Trữ (Hồ Nam), đạo Thanh Hà (Trực Lệ), Phủ doãn Thuận Thiên, Tả đô ngự sử Đô sát viện, Binh bộ thị lang, Hộ bộ thị lang, Binh bộ thượng thư, Hộ bộ thượng thư. Ông là toàn quyền đại thần trong Tổng lý các quốc sự vụ nha môn (Tổng lý nha môn) và được cử sang Mỹ, Nga, Anh, Bỉ để ký kết các điều ước thông thương. Ông qua đời ở Dương Châu năm 1892.

Bang giao hảo thoại

Bang giao hảo thoại là tập hợp di văn của Ngô Thì Nhậm chủ yếu là văn thư của triều Tây Sơn giao thiệp với nhà Thanh trong triều Quang Trung và Cảnh Thịnh. Trong khoảng thời gian từ 1788 đến 1802, nếu tập trung tất cả các văn bản của Phan Huy Ích và Ngô Thì Nhậm, đối chiếu với các văn bản của nhà Thanh cùng thời kỳ, chúng ta có thể sắp xếp được một tiến trình qua lại rất lớp lang, đầy đủ đồng thời có được những chi tiết chính xác về nhiều biến cố tại nước ta mà lâu nay vẫn còn mờ mịt.

Ngô Thì Nhậm (1746 - 1803), tự Hi Doãn, hiệu Đạt Hiên, là con trai của Ngọ Phong Ngô Thời Sĩ. Ông người làng Tả Thanh Oai, tỉnh Hà Đông (nay thuộc Hà Nội) từ trẻ đã nổi tiếng thông minh, đỗ tiến sĩ năm Ất Mùi đời Cảnh Hưng thứ 36 (1775), được chúa Trịnh Sâm vời vào làm Tư giảng, dạy thế tử Trịnh Khải. Về sau ông được bổ nhiệm làm Đốc đồng xứ Kinh Bắc.

Sau vụ án năm Canh Tý mà ông có liên quan, ông được thăng lên Thị lang bộ Công, nhưng khi Trịnh Khải lấy lại được nghiệp chúa, ông phải trốn về quê vợ ở Sơn Nam, thay tên đổi họ ở đó trong sáu năm. Mãi đến khi Nguyễn Huệ ra Bắc lần thứ hai, xuống lệnh tìm quan lại cũ để làm việc thì ông nắm lấy cơ hội ra trình diện được phong cho làm Tả thị lang bộ Lại, cùng với Trung thư lệnh Trần Văn Kỷ lo việc chiêu mộ những người cựu trào ra cộng tác với nhà Tây Sơn.

Nhờ có văn tài, Ngô Thì Nhậm được Nguyễn Huệ tin dùng trong việc giấy tờ giao dịch, bang giao giữa nhà Tây Sơn và Thanh triều. Ông đóng một vai trò khá quan trọng mặc dù chưa phải là người có đóng góp to lớn nhất như người ta thường nhầm lẫn.

Sau khi vua Quang Trung mất, vì tình hình ngày càng có nhiều nguy cơ đối phó với ngoại thù, vai trò quan văn cũng suy giảm nên vai trò của ông cũng không còn nổi trội như trước nữa. Giai đoạn này ông chuyển sang nghiên cứu Phật giáo, hoàn thành một tác phẩm rất có giá trị là *Trúc Lâm tông chỉ nguyên thanh* (1796).

Sau khi nhà Tây Sơn sụp đổ, cũng như hầu hết quan lại thời đó, ông ra đầu thú với nhà Nguyễn và có lẽ cũng sẽ được trọng dụng trong công việc giao thiệp với nhà Thanh. Rủi cho ông là vì có tư thù với một số nhân sĩ Bắc Hà, ông bị đưa ra đánh ở Văn Miếu và chết sau đó không lâu, không biết có phải vì hình án hay vì một nguyên do khác. Tuy nhiên, chắc chắn ông không bị tân triều ghét bỏ như lời đồn vì thân nhân trong họ Ngô Thì vẫn có những vai trò quan trọng trong việc bang giao với phương bắc.

Tác phẩm của Ngô Thì Nhậm để lại khá nhiều nhưng việc khai thác giá trị lịch sử của những tác phẩm này chưa hoàn toàn đầy đủ, có lẽ vì nhiều tác giả đã đặt trọng tâm nghiên cứu trong một quan điểm chính trị ca tụng nhà Tây Sơn.

Lá thư mà Trần Kỳ Nguyên chép lại cũng thấy trong *Bang giao hảo thoại* dưới nhan đề *Hựu nhất đạo* (*Trình tạ ân mệnh tịnh tư vấn tiến cận sự thể, cập cáo cải đô Nghệ An duyên cố. Quốc vương thư trình*) (*Ngô gia văn phái tuyển*, VHv - 00885) và *Bang giao hảo thoại* (VHv -1831), hiện tàng trữ trong Viện Nghiên cứu Hán Nôm (Hà Nội, Việt Nam), được coi là di văn của Ngô Thì Nhậm.[1] Toàn văn tờ trình này đã được dịch và xuất hiện trong *Ngô Thì Nhậm tác phẩm* (Tập I, 380 - 382)[2], *Ngô Thì Nhậm toàn tập* (tập III, 568 - 570)[3] và có thể còn ở nhiều nơi khác.

Khi so sánh văn bản trong *Dung Nhàn trai bút ký* với tài liệu của nước ta trong *Bang giao hảo thoại* có đến dăm bảy chục chỗ thêm bớt, tuy nội dung không khác bao nhiêu

---

[1] Sở dĩ chúng tôi dùng hai chữ "*được coi*" vì tuy xuất hiện trong *Bang giao hảo thoại* nhưng chắc chắn có sự tham gia của Phan Huy Ích, Vũ Huy Tấn, là hai viên quan hầu mệnh ở Nam Quan, người đã chỉnh sửa văn bản tại chỗ cho phù hợp với thực tế thay vì phải gửi về Thăng Long hay Nghệ An để tu chỉnh rồi đưa lên.

Trong trường hợp cấp bách và thay đổi nặng phần ngoại giao không ảnh hưởng đến chính sách, những văn quan lo việc từ hàn sẽ tự ý sửa đổi cho thích hợp để rút ngắn thì giờ qua lại. Do đó, không biết bản gốc ban đầu do ai soạn vì để duy trì cùng một văn phong nên văn bản này nguyên thuỷ cũng có thể do Phan Huy Ích hay Vũ Huy Tấn chấp bút. Việc văn người này để nhầm sang di thảo của người khác rất phổ biến trong tài liệu Hán Nôm của nước ta. Tiến trình giao thiệp với nhà Thanh có những khúc quanh, đối chiếu với nhiều nguồn tài liệu, chúng ta có thể đưa ra những góc nhìn mới về quan điểm ngoại giao của những văn thần chủ chốt đời Tây Sơn. Theo quan điểm của chúng tôi, vai trò của Phan Huy Ích càng lúc càng quan trọng nhất là ông có lối hành văn mềm mỏng hơn, thích hợp cho một giai đoạn mà hai bên đều chủ hòa.

[2] Mai Quốc Liên (Cb), *Ngô Thì Nhậm tác phẩm*, Tập I, (Hà Nội: Văn học - Trung tâm Nghiên cứu Quốc học, 2001), 719-723. Văn bản này do Đỗ Thị Hảo dịch.

[2] Lâm Giang, Nguyễn Công Việt (Cb), *Ngô Thì Nhậm toàn tậ*p, Tập III, (Hà Nội: Văn học, 2005), 568-570.

nhưng cũng có những đoạn nguyên cả câu, đóng góp thêm nhiều chi tiết, làm sáng tỏ một số vấn đề vốn chưa minh bạch gây thắc mắc cho người nghiên cứu.

Sau nhiều lần thoái thác, đây là lá thư gần như quan trọng nhất của **triều đình Quang Trung khẳng định nhận lời sang Trung Hoa**, có lẽ sau khi Nguyễn Quang Hiển từ Bắc Kinh trở về đem theo sắc ấn (và quan nhà Thanh đã làm lễ trao lại tại Nam Quan), xác tín mọi cam kết không phải là giả dối. Lá thư này có những điểm sau đây:

- Số lượng nhân số mà vua Quang Trung mang theo rất đông, trong đó có hai nhân vật đặc biệt là Đại tư mã Ngô Văn Sở và con trai vua Quang Trung là Nguyễn Quang Thùy.

- Xin áo bào dệt theo dạng thức gửi lên để mặc khi vào triều kiến. Nước ta chỉ nói là ái mộ cách thức **dệt vải** đẹp đẽ của thiên triều chứ không nói rằng **ngưỡng mộ y phục nhà Thanh** như Phúc Khang An đã suy diễn khiến vua Càn Long hiểu lầm.

Hai vấn đề này sau được trao đổi thêm và cũng có nhiều thay đổi cho phù hợp với tình hình mới, chủ yếu là nhà Thanh nhượng bộ [hay nói khác đi là thuận theo lời xin của nước ta]. Vua Càn Long bằng lòng cho phái đoàn nước ta đi sang một số lượng lớn (theo lễ số thì phiên vương vào triều chỉ được mang theo 60 người nhưng trong trường hợp này, ông là một khách quý nên không hạn chế), tùy theo lúc và tùy theo nơi nhưng khi qua khỏi Nam Quan thì lên đến hơn 150 người, tuy về sau vì Nguyễn Quang Thùy bị bệnh nên phải sai Phạm Công Trị và Đặng Văn Chân đưa về Thăng Long nên nhân số đi lên Bắc Kinh có giảm xuống.

Trên đường đi nhiều công tác ít người hơn qua lại báo tin về Thăng Long hay đem thư từ An Nam sang cho phái đoàn (do đặc biệt được sử dụng dịch trạm truyền tin của nhà Thanh) nên lúc tăng lúc giảm. Cũng nên thêm, việc phục dịch, đưa đón, đường đi, nơi nghỉ, phương tiện di chuyển từ Nam Quan lên kinh đô vốn có quy luật chặt chẽ, ấn định chi tiết ghi trong điển lệ nên việc thay đổi nhân số, cống đạo và nhất là cách tiếp đón đã tạo nên rất nhiều thủ tục trước nay không hề có.

Việc đưa con trai mà không nói rõ là con thứ, với lối hành văn của nước ta nhấn mạnh vào việc Nguyễn Quang Thùy còn đang học lễ và qua một số nhận xét của phái đoàn phong vương [mà Nguyễn Quang Thùy đại diện vua Quang Trung ra tiếp đón] khiến cho Thanh triều đã nhận lầm Nguyễn Quang Thùy là con thừa tự nên vua Càn Long đã ban sắc phong cho Nguyễn Quang Thùy làm "*thế tử*", tước vị của một người được coi là đã chính thức công nhận sẽ nối nghiệp một khi Nguyễn Huệ qua đời. Sai lầm này chỉ được chữa lại khi vua Quang Trung cải chính, nói còn một người con trưởng là Nguyễn Quang Toản hiện đang lưu thủ tại Phú Xuân, đó mới là người kế thừa chính thức.

Ngô Văn Sở cũng là một trường hợp đặc biệt vì vua Càn Long muốn người nắm giữ binh quyền của triều đình Quang Trung trấn giữ Thăng Long đề phòng những việc bất ngờ nhưng chính họ Ngô nhiều phen tha thiết xin đi, lấy cớ là đã có Phan Văn Lân đủ khả

năng trông coi việc quân. Việc này cho thấy quả thực những người được tham dự trong phái đoàn không miễn cưỡng chút nào và đều coi việc công du này khó gặp lần thứ hai. Khả năng của Phan Văn Lân vì thế cũng có thể đánh giá lại, không phải "*hữu dõng vô mưu*" như *Hoàng lê nhất thống chí* miêu tả.

Về việc xin y phục bản quốc [nhưng dệt tại Trung Hoa] để mặc khi qua triều kiến xem ra **không phải là ý kiến khởi đầu từ phía nước ta** mà từ chính sự ngỏ lời của Phúc Khang An. Trong lá thư này sau cùng có đoạn:

再奉鈞諭, 本國初立, 事事草創, 一切服用, 有缺欠須備用之處, 列摺呈達, 當為采買送來. 竊惟衣服所以華躬, 中州服色彩章之美, 深所景慕. 所有龍蛟袍樣, 謹奉別摺開列, 希下織坊, 照樣織造,工竣之後, 發付奉領, 為小邦朝宴之服. 陳請為瀆, 萬望鑒原. (*Lại nhận được dụ của ngài, nước tôi mới lập, mọi việc đều là buổi đầu,* ***các thứ để dùng, nhiều chỗ thiếu thốn cần chuẩn bị, thì hãy kê khai trình lên, quý ngài sẽ tìm mua gửi sang****. Trộm nghĩ riêng có y phục muốn cho đẹp đẽ, thì phục sắc dệt màu đẹp đẽ của Trung Châu, vốn đã ngưỡng mộ từ lâu, trong đó áo bào thêu hình giao long, sẽ kính cẩn gửi triệp riêng để kê khai, đưa xuống các phường dệt,* ***cứ theo dạng thức đó mà chế tạo, sau khi làm xong, gửi lại để nhận lãnh làm y phục mặc khi vào chầu và dự yến của người nước tôi****. Rườm lời cầu xin, mong được rộng lòng cho*)

Theo như thế, Phúc Khang An muốn cho được đẹp mặt nên đã đề nghị nếu có thiếu thốn gì thì y sẵn lòng tìm mua và cung cấp nên vua Quang Trung mới đưa đề nghị xin triều phục dệt theo kiểu nước ta để mặc khi đến Bắc Kinh. Có điều những hàng hóa thông thường thì dễ kiếm và không phiền toái, việc dệt long bào phải do lệnh từ triều đình nhất là áo mũ dành cho bậc đế vương.[1]

Chức tạo cục

Đầu đời Thanh, triều đình Trung Hoa đã thiết lập một xưởng dệt rất lớn ở Giang Ninh (Nam Kinh) có tên là Giang Ninh chức tạo nha môn (江寧織造衙門), chỉ chuyên dệt các loại vải để dùng trong hoàng thất và làm quà ban thưởng cho thuộc quốc.[2] Vải dệt có trang trí hoa điểu theo hình định trước (không phải thêu tay) là một kỹ năng mà Trung Hoa đã

---

[1] Theo *Thiên công khai vật* (Tống Ứng Tinh), thì việc dệt vải dùng cho long bào rất phức tạp dùng khung cửi riêng và nhiều người tham gia cùng một lúc chứ không đơn lẻ như những loại vải khác. Chức tạo cục là một kiến trúc rất rộng rãi và quy mô nên khi vua Thanh đi tuần thú phương nam (nam tuần) đều dùng làm hành cung ở Nam Kinh.

[2] Đế quốc Anh cũng có riêng một xưởng may để thực hiện những bộ áo lễ (ceremonial dress) và các phụ kiện (accessories) cho từng cấp bập. Đó là Ede & Ravenscroft Ltd. ở London. Công ty này được thành lập từ thế kỷ XVII do gia tộc Shudall kinh doanh nhưng không phải là một cơ sở do triều đình thực hiện. (Xem: Una Campbell: *Robers of the Realm: 300 years of Ceremonial Dress*, Ede and Ravenscroft, Michael O'Mara Books Limited, 1989).

thực hiện từ lâu không đâu có được nên trong những món quà của hoàng đế ban cho quốc vương và sứ thần bao giờ cũng có những cuộn vải dệt màu theo mẫu (thái đoạn) và là một vinh dự hiếm có cho người được ban. Những vải vóc này chia thành hai loại: *ngự dụng* (hay *thượng dụng*) và *quan dụng*.

Ngự dụng chỉ dành cho vua, quan dụng dùng cho các quan. Ngoài ban thưởng, vải vóc còn được dùng trong các buổi tế lễ. Người trông coi Chức tạo cục do Nội vụ phủ đưa xuống, gọi là Giang Ninh chức tạo lang trung hay Viên ngoại lang. Về sau còn có thêm hai Chức tạo cục ở Tô Châu và Hàng Châu, gọi chung là Giang Nam tam chức tạo, là bộ phận trực thuộc Nội vụ phủ, cơ quan quản lý mọi sinh hoạt trong hoàng cung và nội đình. Tơ và vật liệu do các tỉnh đưa đến để sản xuất theo đơn đặt hàng từ triều đình.

Cũng vì Chức Tạo cục không phải là cơ quan tư nhân mà là công xưởng nên việc kiểm soát rất chặt chẽ. Nhà Thanh lại phân biệt phẩm phục, màu sắc rất chi li, nên những loại hàng cấm phải được lệnh từ trên xuống, các loại long bào, mãng bào không thể tuỳ tiện thực hiện.[1] Theo thượng dụ ngày 27 tháng Hai năm Càn Long 55 gửi Phúc Khang An thì:

… khi Nguyễn Quang Hiển trên đường về nước qua tỉnh Việt có nói rằng yêu thích mãng bào nội địa hoa mỹ, trong đời chưa từng thấy bao giờ nên khi ở kinh đô có mua vài món, rồi ở Hán Khẩu, Hồ Bắc cũng mua thêm mang về.

Nay quốc vương kia có trình lại đưa dạng thức xin dệt cho long giao mãng bào (龍蛟蟒袍)[2] *để mặc khi thết triều, đãi yến. Ngoại phiên hâm mộ Trung Hoa phủ phất* (黼黻)[3] *nói khéo khẩn khoản thi cũng nên toại cho cầu xin mà làm gửi cho. Nguyễn Quang Bình nhận được phiên phong, càng thêm cung thuận nên sang chúc thọ chiêm cận không khác gì nội thần, nhân vì cháu y là Nguyễn Quang Hiển về nước mang theo mãng bào hoa mỹ của nội địa nên bẩm xin chế tạo y phục triều đình để dùng cho thêm rực rỡ.*

Thế nhưng vật liệu dùng để may mãng bào nội địa không thể thay đổi để chế tạo y phục kiểu Hán, có cổ áo hình tròn. Nếu như quốc vương kia có lòng hâm mộ phong khí Trung Hoa muốn đổi sang chế độ của thiên triều, tuy cũng là việc tốt nhưng xem trong tờ bẩm của y có nói là phục sắc trung châu rực rỡ rất là ngưỡng mộ, chắc bảo đổi y quan hẳn sẽ vui vẻ tuân theo. Thế nhưng lời nói đó chưa có gì minh bạch nên không thể ép uổng được.

---

[1] Có thể chính phái đoàn nước ta cũng không nắm vững quy luật nhà Thanh là việc dệt long bào phải do triều đình trung ương chỉ thị, cũng không ngờ lá thư này sẽ phải kèm theo tấu thư để trình lên vua Càn Long (nên Phúc Khang An đã loại ra những câu tâng bốc ông ta) khiến vấn đề thêm phức tạp.

[2] Triều phục thêu rồng (giao hay mãng là rồng kém long một bậc).

[3] Vải vóc dệt sẵn có trang trí các loại hoa văn, hình thù.

Quốc vương kia nếu quả thực có ý đó, ***trẫm sẽ gia ân vượt mức ban cho chương phục, không chỉ chiếu theo phẩm cấp thân vương mà tặng chỏm mũ hồng bảo thạch, áo khoác bốn con rồng tròn giống như phục sắc a ca, thưởng cấp mãng bào màu kim hoàng để tỏ sự ưu đãi khác thường****. Quốc vương đó nghe được như thế ắt là bội phần hứng thú.*

Theo ý của trẫm thì tục nước kia trước đây vẫn noi theo chế độ y phục đời Hán và để tóc dài không thể đổi được, nếu dùng cả hai loại thì cũng không sao. Vậy Phúc Khang An chước lượng tình hình để xem việc trình lên nhờ chế tạo mãng bào thức dạng có phải là muốn mô phỏng theo chế độ của thiên triều hay không. Nếu như quốc vương vốn không có ý thay đổi chương phục thì mãng bào mà Nguyễn Quang Hiển mua từ nội địa đem về sẽ khó mà cải tạo, chẳng qua chỉ là ái mộ y phục Trung Hoa mà thôi.[1]

Dưới đây là bản sao một tấu triệp của Phúc Khang An gửi ngày 15 tháng Ba, triều đình nhận ngày 26 tháng Ba, trong đó có nhắc lại thượng dụ và một số chi tiết về việc ban thưởng cho Nguyễn Quang Bình:

[1] *Trung Quốc đệ nhất lịch sử đáng án quán* (中國第一歷史檔案館). *Càn Long triều thượng dụ đáng* (乾隆朝上諭檔), Quyển XV (Bắc Kinh: Đáng án xuất bản xã, 1991), 494.

Hình 2. Tấu thư của Phúc Khang An ngày 15 tháng Ba năm Càn Long 55[1]

[Thượng dụ] … *Nguyễn Quang Bình vì thấy cháu của y là Nguyễn Quang Hiển trở về nước đem theo mãng bào hoa mỹ của nội địa nên bẩm lên xin được dùng để chế tạo y phục vào triều yến, để cho dáng người thêm đẹp đẽ, thế nhưng vải vóc dùng để may mãng bào nội địa không thể đổi sang để làm y phục kiểu Hán cổ tròn.*

Nếu như quốc vương kia có bụng ái mộ Hoa phong, tính chuyện sẽ đổi áo mũ, thì trẫm cũng vui lòng mà cho, nhưng vì lời lẽ chưa rõ ràng, nên không thể ép uổng được. Nếu như y quả thực có ý đó, trẫm cũng không hẹp mà chiếu theo phẩm cấp thân vương mà ban cho chỏm mũ hồng bảo thạch, long quái bốn con rồng tròn, cùng với phục sắc giống như a ca [hoàng tử tiếng Mãn Châu], *thưởng cho kim hoàng mãng bào, để tỏ lòng ưu ái khác thường.*

Ý của trẫm là tục nước kia theo chế độ nhà Hán, y phục và để tóc dài không thể thay đổi được, nếu như dùng cả hai kiểu, thì cũng không sao. …

Hình 3. Y phục thân vương nhà Thanh (màu kim hoàng)[2]

Hình 4. Vua Quang Trung trong triều phục An Nam (màu đỏ)

[1] Quân cơ xứ đáng triệp kiện, Bản tâu của Phúc Khang An: Trả lời việc thưởng cho An Nam quốc vương y quan cùng việc trình bản thảo bài từ Nguyễn Quang Bình chúc vạn thọ. Năm Càn Long 55, tháng Ba, ngày 15. Cố Cung số hiệu 039276, (Quốc lập cố cung bác vật viện, Thanh đại đáng án kiểm sách hệ thống).

[2] Trích từ: *Portraits of the Court: Chinese Paintings of the Qing Dynasty* (Imperial Prince Yinxiang, 1686-1730), 1993. Tàng trữ trong Viện bảo tàng Arthur M. Sackler Gallery, Smithsonian Institution, USA.

Cũng vì vua Càn Long nhận thấy việc ban thưởng y phục nhà Thanh là một việc sẽ gây ra rất nhiều khó khăn ngoại giao, nên ông đã đưa ra một giải pháp rất "*lạ lùng*". Ấy là khi vào triều kiến, vua Quang Trung sẽ đứng vào cùng hàng với các a ca (tức hoàng tử, con ruột vua) và nếu quả thực ông thích mặc y phục Mãn Châu thì thích áo của ai ông sẽ ra lệnh cho người đó cởi ra tặng cho. Sau đây là trích đoạn tờ khải của Phúc Khang An gửi lên Bắc Kinh ngày 27 tháng Hai:

... Về việc dùng y quan nội địa thì hoàng thượng thấy quốc vương hâm mộ phủ phất Trung Hoa nên khi đứng trong hàng cùng cận chúc nếu muốn thay đổi chương phục, ***thì sẽ thi ân vượt mức, chiếu theo phục sức của a ca mà thưởng cho kim hoàng mãng bào để tỏ lòng ưu đãi khác thường. Khi đó các a ca cũng triều kiến, nếu quốc vương thấy vị a ca nào đang ở trong hàng mặc mãng bào đẹp đẽ thì có thể cởi áo để ban cho.***

Thế nhưng tục nước kia vẫn quen búi tóc có đội mũ, áo bào có đeo đai đã mấy trăm năm, nếu như nay quốc vương tự xin cắt tóc để đổi sang y quan Trung Quốc thì không thể chấp thuận lời thỉnh cầu đó được.

Còn như ở kinh đô khi chúc mừng trong triều muốn tạm đổi sang chương phục thiên triều thì khi vào cận kiến lần đầu và sau khi về nước lại đổi sang y quan nước mình, dùng cả hai loại cũng không sao cả.

Ý của thánh thượng là như thế nên hiện tại việc chuẩn bị chế tạo y quan để thưởng cho thì hãy phỏng theo dạng thức của nước kia mà làm chứ không ra lệnh đổi thành phục sắc Trung Quốc.[1]

Như vậy vua Càn Long cũng đã nhận thấy việc yêu cầu một hoàng tử cởi áo ban cho Nguyễn Quang Bình tại triều có điều không ổn, chỉ coi như một giải pháp tạm không muốn thi hành nên ông đã tiến thêm một bước. Ngoài việc chấp thuận cho Chức tạo cục dệt hai bộ y phục theo kiểu nước ta (viên lãnh), một bộ màu đỏ, một bộ màu vàng để ban thưởng làm hai lần, một lần khi đến Bắc Kinh (do quan lưu thủ kinh đô làm lễ) là áo màu đỏ, một lần khi đến Nhiệt Hà (không biết trước hay ngay khi làm lễ bão kiến thỉnh an), là áo màu kim hoàng như văn thư ngày 28 tháng Hai sau đây:

Cũng đã đưa vào ngự lãm liền được tận mặt chỉ dụ rằng khi quốc vương mới vào cận kiến thì hãy mặc y quan bản quốc. ***Hiện nay đã ra lệnh cho xưởng dệt Tô Châu chế biện hai bộ mãng bào màu đỏ và màu kim hoàng cổ tròn*** (紅色, 金黃色圓領蟒袍)[2] ***đợi khi đến kinh đô thì sẽ thưởng cho hồng bào, đến khi triều cận dự yến sẽ lại thưởng cho kim hoàng bào để thấy***

---

[1] Càn Long triều, *Thượng dụ đáng* (1991), 495-496.

[2] Cũng nên phân biệt là khi vua nước nhỏ sang Trung Hoa thì chỉ được mặc áo màu đỏ. Màu vàng chỉ dành cho hoàng đế và các thân vương. Do đó vua Quang Trung sang Bắc Kinh cũng mặc áo màu đỏ, hai chiếc áo màu vàng (một viên lãnh, một Mãn Châu) là gia ân đặc cách (cách ngoại gia ân) như một nâng cấp lên bậc thân vương. Áo thêu rồng cũng chỉ được gọi là mãng bào chứ không gọi là long bào.

***rằng chương phục thiên triều có đẳng cấp cả uy lẫn ân, ưu đãi vinh hạnh vượt mức lần sau hơn lần trước**, Nguyễn Quang Bình nhận được nhiều vinh dự như thế ắt sẽ càng thêm vui mừng cảm kích.*

Không chỉ như thế, vua Càn Long còn nghĩ xa hơn để bồi thần nước ta không có ý nghĩ tiêu cực nên ông cũng không chỉ ban áo mũ cho một mình vua Quang Trung mà còn ban quan phục cho cả ba tòng thần là Ngô Văn Sở (nhị phẩm), Phan Huy Ích và Vũ Huy Tấn (tam phẩm).

***Lại thêm mũ đai của các quan dưới quyền quốc vương đưa theo ắt mỗi người đều có phẩm cấp, không tiện hỏi han để biết quan hàm cho rõ rệt, liệt kê danh sách để biết mà dự bị trước**.*[1]

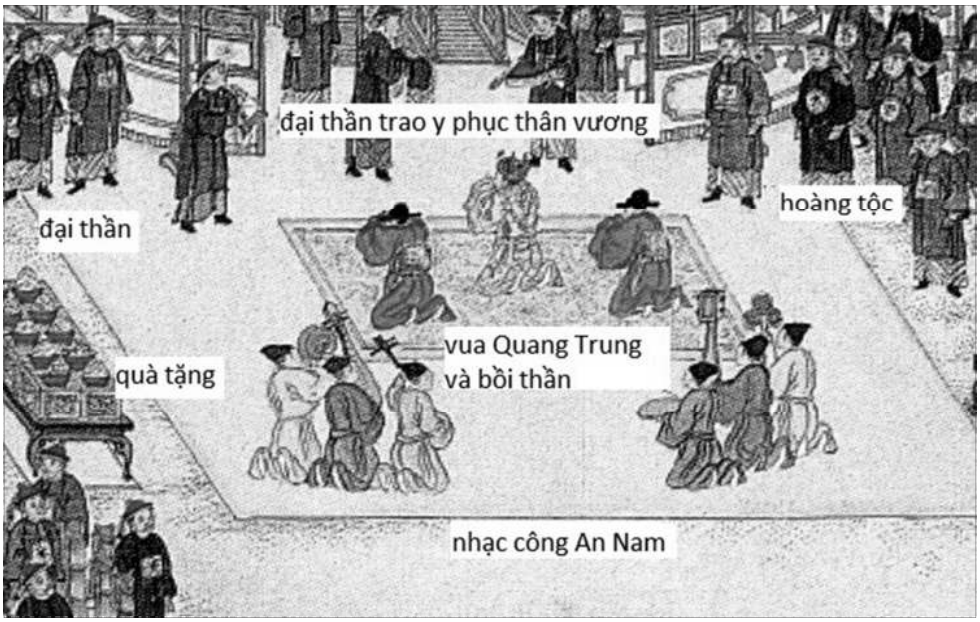

Hình 5. Vua Quang Trung được hai đại thần trao y phục thân vương
(Trích trong *Thập toàn phu tảo* của Uông Thừa Bái)

Tóm lại, vua Quang Trung được ban thưởng ba bộ triều phục, một bộ màu đỏ, một bộ màu kim hoàng (hai bộ này theo kiểu nước ta, cổ tròn, tay áo rộng). Bộ áo màu đỏ là bộ áo ông mặc trong bức vẽ truyền thần của nhà Thanh còn bộ màu kim hoàng thì ta thấy ông mặc trong bức tranh *An Nam quốc vương chí Tị Thử Sơn Trang* của Uông Thừa Bái trong bộ *Thập toàn phu tảo*.[2] Hai bộ này là quà dệt theo yêu cầu khi ông gửi thư cho Phúc Khang An nhờ thực hiện như ta thấy ở trên và được trao lại không biết lúc nào và như thế nào.

Ngoài ra, quan trọng hơn cả, ông được ban cho một bộ y phục thân vương (bổ phục hình tròn) với đầy đủ các phụ kiện kèm theo như lông công ba mắt, mũ có chỏm hồng bảo

---

[1] Càn Long triều, *Thượng dụ đáng* (1991), 496.

[2] Xem: Nguyễn Duy Chính, *Đi tìm chân dung vua Quang Trung*, (TPHCM: Tổng hợp TPHCM, 2020).

thạch và áo khoác màu vàng (*hoàng mã quái*) được thi hành trong một đại lễ tại *hoàng ác điện* (lều màu vàng) bao gồm y phục thân vương với mũ chỏm hồng bảo thạch và lông công ba mắt. Việc vua Quang Trung và các quan đầu triều được ban thưởng y phục Mãn Thanh cũng khiến cho nhiều người thắc mắc và đưa lời phúng thích thực ra chỉ là một lễ nghi nhằm sửa chữa một sự hiểu lầm trong lời tâu của Phúc Khang An.

Văn bản

1. Văn bản gốc nước ta soạn thảo còn ghi lại trong *Bang giao hảo thoại* dưới nhan đề *Hựu nhất đạo* (*Trình tạ ân mệnh tịnh tư vấn tiến cận sự thể, cập cáo cải đô Nghệ An duyên cố. Quốc vương thư trình*).[1]

2. Văn bản gửi sang nhà Thanh mà Trần Kỳ Nguyên sưu tập được chép trong *Dung Nhàn trai bút ký*.[2]

Vì hai văn bản thực ra chỉ là một nhưng qua quá trình giao thiệp nhiều chỗ được thêm bớt nên chúng tôi không dịch thành hai bản riêng mà tổng hợp cả hai để thành một văn thư chung, nhấn mạnh những khác biệt bằng các chữ **in đậm** và những chữ <u>có gạch chân</u>.

Đối chiếu văn bản gửi lên triều đình nhà Thanh và bản sao còn chép lại trong tài liệu nước ta chúng ta thấy văn bản được lưu ký trong *Bang giao hảo thoại* có thiếu một số chữ là khác biệt đã tu bổ trước khi gửi đi, có lẽ do Phan Huy Ích hay Vũ Huy Tấn là hầu mệnh quan ở Nam Quan sửa lại theo đề nghị của Phúc Khang An.

Ngoài ra trong sách còn nhắc đến một lá thư vua Quang Trung gửi tuần phủ Quảng Tây (Tôn Vĩnh Thanh) nhưng không thấy sao lại**.** Những chữ ***in đậm*** là những chữ không thấy trong văn bản còn tồn trữ của nước ta. Những chữ <u>có gạch chân</u> là câu văn có trong văn bản của nước ta nhưng **đã bỏ đi trong thư gửi sang nhà Thanh. Một số lớn chữ thay đổi trong văn bản của nhà Thanh chỉ cốt cho câu văn thêm mượt mà nên** chúng tôi không chú giải. Đây là bản chính có đóng dấu *An Nam quốc vương* do Phúc Khang An gửi kèm theo lời tâu của ông ta lên vua Càn Long nên phải coi như văn bản chính thức, những bản còn trong tài liệu của nước ta chỉ là bản nháp.

Sở dĩ chúng ta biết thế bởi vì đây là những chi tiết mà nhà Thanh muốn cho nước ta biết - hay vẫn nhấn mạnh - nhưng thực tế thì chỉ rất mơ hồ, chẳng hạn việc đưa gia đình vua Lê lên kinh đô, đến lúc đó triều đình Quang Trung chỉ mới nghe qua loa. Một số chữ thêm vào cũng là những từ ngữ đặc biệt trong cách hành văn của Thanh triều tâng bốc hoàng đế mà văn quan nước ta không mấy khi biết tới.

---

[1] Xem: Mai Quốc Liên (cb), *Ngô Thì Nhậm tác phẩm*, Tập I (Hà Nội: Văn học - Trung âm Nghiên cứu Quốc học, 2001). Bản chép tay Viện Nghiên cứu Hán Nôm, 719-723.

[2] Xem: Trần Kỳ Nguyên, *Dung Nhàn trai bút ký*, (Tiến Bộ thư cục, 1874), 734-742.

Ngoài ra có một câu ca tụng Phúc Khang An nhưng có lẽ họ Phúc cũng không muốn vua Càn Long biết được việc y hết sức chiều đãi triều đình An Nam có thể làm hoàng đế kém vui nên đã yêu cầu bỏ đi (chữ có *gạch chân*).

Cũng đáng lưu ý, hai chữ *Thăng Long* trong văn thư còn giữ ở nước ta đều viết là 昇龍 (rồng bay lên), nhưng khi gửi sang nhà Thanh lại viết thành 昇隆 (càng thịnh vượng thêm) giống như sau này vua Gia Long đã giải thích cho phù hợp với niên hiệu của ông là đất đai kéo dài từ nam ra bắc (Gia Định + Thăng Long). Chi tiết này cho thấy khi viết văn thư các quan nhà Thanh đã săm soi để tránh ý bất kính, không muốn nước ta ví mình là một con rồng ở phía nam đang lên cao (xem hai bản gốc kèm theo).

Tuy chỉ là một văn thư tưởng như không có gì quan trọng nhưng nếu đặt trong bối cảnh sự việc đang tiến hành và vai trò của cả hai bên - chúng ta biết được những ẩn số hậu trường - trong cả tình hình bang giao giữa Đại Việt với Trung Hoa lẫn sự uyển chuyển cần thiết để sự việc được xuôi chèo mát mái.

Bản dịch

***Lời mở đầu* (*Trần Kỳ Nguyên*)**[1]

Giao Chỉ xưa thuộc Trung Quốc, Nghiêu Điển nói là ở Nam Giao, đây là xuất hiện kinh văn tối cổ vậy. Hán, Nguỵ, Lục Triều cho chí Tuỳ, Đường, Ngũ Đại đều đặt quan trấn giữ. Đầu đời Tống, họ Đinh bắt đầu dựng nước, gọi là An Nam.

Được hai đời, 13 năm, mất vào đời vua Thái Tông (Tống). *Lê Hoàn được hai đời, 32 năm, mất vào đời vua Chân Tông* (Tống), *Lý Công Uẩn được tám đời, 120 năm, mất đời vua Lý Tông* (Nam Tống), *Trần Nhật Cảnh 12 đời, 170 năm, đến đời vua Kiến Văn nhà Minh thì bị Lê Quý Ly soán ngôi rồi mất. Minh Thành Tổ đem binh tiêu diệt, Giao Chỉ lại thuộc về Trung Quốc trong 30 năm.*

Thời (Minh) *Tuyên Tông, Lê Lợi lại lấy được nước, truyền 10 đời, đến Lê Huệ thì bị Mạc Đăng Dung đánh đuổi, là năm Gia Tĩnh nguyên niên vậy. Vua* (Minh) *Thế Tông tước bỏ tước vương đã phong, đổi thành An Nam đô thống sứ, truyền được hai đời, đến đời* (Minh) *Thần Tông thì Lê Duy Đàm lại lên cùng ngang nhau. Duy Đàm truyền đến đời cháu là Duy Kỳ, là đời Càn Long triều ta thì bị Nguyễn Quang Bình diệt.*

Quang Bình truyền cho con là Quang Thùy [đúng ra là Quang Toản], *đến đời* (Thanh) *Gia Khánh thì lại bị Nguyễn Phúc Ánh đoạt mất. Xưng thần nhập cống, xin đổi quốc hiệu là Việt Nam. Tưởng Siêu Bá, người Quan Sát, Giang Đô, năm Hàm Phong 10* (1860) *ở phố chợ Lưu Ly nơi kinh sư đi mua sách cũ có được trong một tập hai bản công văn, ở cuối đều có đóng dấu An Nam quốc vương chi ấn, sắc đỏ tươi. Trong văn bản đó viết:*

[1] Lời nói đầu do Trần Kỳ Nguyên viết, chúng tôi chỉ cung cấp bản dịch Việt ngữ, không in nguyên văn chữ Hán.

Nguyên văn:

安南國王阮光平, 肅稟天朝御前大臣, 經筵講官, 太子太保, 內大臣, 議政大臣, 協辦大學士, 吏部尚書兼兵部尚書, 兼都察院右都御史, 總督廣東廣西軍務兼理糧餉鹽課, 一等嘉勇公臺前曦矚.

茲者接奉憲札, 內開, 欽奉上諭: 令故黎君維祈率同伊屬下人戶, 全行來京, 歸入漢軍旗下, 編一佐領.

又黎維祗窮蹙內投, 亦著一併送京安置, 俾小番撫有安南全境, 永無後患.

仰惟大皇帝興滅繼絕之意, 不忍黎氏故主齒於齊民, 且不欲其翱翔粵西, 使黎氏支庶及舊日臣民藉此為名, 訛言煽惑.

餘光爝火, 未絕星星, 故特令全行進京, 歸旗受職. 蓋其防微杜漸, 所以仁於黎氏者, 乃所以厚於小番. 聖恩體邺新邦, 實屬無微不至, 其為歡忻感激, 何可限量. 而大人事事苦心, 曲為小番玉成將順皇仁於本國. 革易之際, 思患預防, 絕嫌疑彼此於將來, 為小番長久安寧之計. 泛愛之謂仁 .尤於此見之矣.

而親姪阮光顯, 陪臣阮有睗, 武輝晉等回國, 欽奉頒賜誥命敕印, 並綵幣珍品, 祗領帶回.

再奉御賜親書詩章, 稠疊寵榮, 實踰常格. 蓋自本國丁, 李, 陳, 黎覬幸之

難, 而今日蒙霑之易, 豈敢自謂恭順之至有加於前人?實蒙大皇帝至仁洪慈, 將遐遠偏方, 悉歸覆載. 飧和沐澤, 報答何階.

雖罄土地所有以旅闕庭, 曷足以對揚休命? 況海嶺之尺土寸民, 皆天朝之賜. 不腆篚包, 詎堪塵瀆! 惟是恪恭奉上之誠, 不能自已.

奉有謝恩表文一道, 謹遣陪臣黎伯璀, 吳為貴等隨表進京, 並賫遞貢品上進, 耑望尊大人收表轉奏.

今年八月祝釐大禮, 小番謹已點檢行裝, 先期詣闕, 匍匐稽拜, 區區之衷,不遑啟居.

請以今年四月上浣赴闕, 候尊大人帶隨進京展覲.

竊思小番生於布衣, 賴天朝寵靈, 以克有國.鄙陋荒遠, 禮制多所未嫻. 且小番深山締構以來, 主臣相聚, 有所跋涉, 咸執羈靮耐以從.

今萬里程途, 箇箇願帶隨偕往. 且此次瞻覲丹墀, 獻萬萬歲壽, 受臣子曠聞之異渥, 覩生平未見之大觀, 鼓舞趍蹌, 乃眾情之同然者, 難為峻卻.

如呈請多帶員役, 又恐於體製未合. 將來行時, 當得帶隨幾許員弁, 多少部曲; 從陸道起若干人馬, 或從水道作何儲頓; 又冠帶衣服用何品色, 統祈早賜開

示, 庶得預先備辦入覲, 以合禮儀.且天朝諱避條禁; 下邦始奉內屬, 未得一一詳知.

竊願俯賜教明, 庶不致冥行徑造, 以重取戾.

又本國自李, 陳, 黎氏都於昇隆城, 天朝恩命於此貢臨. 邇來地氣衰歇, 今本國富春以南, 疆界較前代稍廣, 設都建國, 惟乂安為土中, 已於其地之鳳凰山前置為本國中都, 業經呈達左

江湯道官知照. 向後一切公文往復, 比昇隆城日期又多一倍.

仰惟體照, 幸免稽延之咎.

家兒光垂方當學禮, 玉樹生庭之譽,未敢披襟. 蒙貺吉祥如意, 錦緞多珍, 一家父子, 均沐恩波, 拜領之榮, 實深感佩.

至如家將吳文楚先後趁赴, 乃其職分內事, 並蒙綵幣之賜, 愛屋及烏, 頂戴又何如也.

再奉鈞諭, 本國初立, 事事草創, 一切服用, 有缺欠須備用之處, 列摺呈達, 當為采買送來.

竊惟衣服所以華躬, 中州服色彩章之美, 深所景慕. 所有龍蛟袍樣, 謹奉別摺開列, 希下織坊, 照樣織造, 工竣之後, 發付奉領, 為小邦朝讌之服. 陳請為瀆, 萬望鑒原.

臨紙向轅翹瞻肫切, 肅稟. 乾隆五十五年正月十日.

Bản dịch:

An Nam quốc vương Nguyễn Quang Bình, cúi bẩm trước đài sáng rỡ thiên triều ngự tiền đại thần, kinh diên giảng quan, thái tử thái bảo, nội đại thần, nghị chính đại thần, hiệp biện đại học sĩ, Lại bộ thượng thư kiêm Binh bộ thượng thư, kiêm Đô sát viện hữu đô ngự sử, tổng đốc Quảng Đông - Quảng Tây quân vụ kiêm lý lương hướng diêm khóa, nhất đẳng Gia Dũng Công.

Nay nhận được hiến trát, mở ra xem trong đó khâm phụng thượng dụ: Ra lệnh cho vua Lê cũ Duy Kỳ đem các thuộc hạ mọi người tất cả đưa lên kinh đô, ***gia nhập kỳ binh Hán quân, tập trung thành một tá lãnh****.*

Lê Duy Kỳ cùng đường chạy sang nội địa, nay được dung chứa và đưa tất cả lên kinh đô an trí*, như thế để cho tiểu phiên có được toàn thể lãnh thổ An Nam, mãi mãi không còn hậu hoạn.*

Trông lên cái ý hưng diệt kế tuyệt của đại hoàng đế, không nỡ để cho ***cố chủ họ Lê*** *ngang với dân thường, lại cũng không muốn cho bay nhảy nơi đất Việt Tây* (Quảng Tây)*, khiến cho* ***các dòng họ Lê và thần dân thời trước*** *mượn danh nghĩa đó mà phao lời sằng bậy mê hoặc lòng người.*

Lửa tàn le lói, chưa dứt lập lòe nên đã đặc biệt ra lệnh cho ***tất cả*** *cùng lên kinh đô, nhập vào kỳ binh nhận chức. Ấy là phòng chuyện nhỏ lâu dần thành chuyện lớn, làm điều nhân cho họ Lê mà cũng bồi đắp cho tiểu phiên nữa vậy. Ơn thánh thượng thương xót tân bang,* ***thật là*** *không điều nhỏ nào không ngó tới, khiến cho* ***vui mừng*** *cảm kích không biết đến chừng nào.*

Còn như đại nhân mọi việc đều khổ tâm vì tiểu phiên mà ngọc thành để cho lòng nhân của hoàng đế xuôi về bản quốc, trong giờ phút thay cũ đổi mới, nghĩ đến chỗ nguy hiểm mà dự phòng, dứt điều hiềm nghi để hướng đến tương lai, vì cái kế lâu dài an ninh của tiểu phiên vậy. Lòng yêu rộng rãi ấy là nhân, chỉ riêng đó cũng đã thấy được.

*Đến như cháu tôi là **Nguyễn Quang Hiển**, bồi thần là bọn **Nguyễn Hữu Trù**, **Vũ Huy Tấn** về nước, được vua ban cho cáo mệnh sắc ấn, lại thêm vải vóc trân phẩm, **nhận lãnh đem về**.*

Lại còn nhận được thi chương của chính nhà vua thân bút, sủng vinh lớp lớp, thực là vượt quá mực thường. Từ các triều Đinh, Lý, Trần, Lê của bản quốc xin được ban ơn khó khăn biết chừng nào, mà hôm nay thấm nhuần ân trạch lại dễ dàng như thế, có phải vì cái lòng cung thuận so với tiền nhân nhiều hơn đâu? Ấy là vì lòng hồng từ chí nhân của đại hoàng đế, che chở cho một nơi xa xôi hẻo lánh. Miếng ăn thấm gội, biết bắc thang lên báo đáp thế nào?

*Dẫu có vét hết của dưới đất đưa lên cung khuyết, cũng không đủ để phô trương cái mệnh tốt lành. Huống chi một thước đất, một tấc dân **trên bộ ngoài biển** cũng đều là do thiên triều ban cho. **Những món tầm thường hà dám bận tâm**, nay chỉ có tấm lòng thành dâng lên, không sao bỏ được.*

*Lại cũng có một đạo biểu văn tạ ơn, kính cẩn sai bồi thần Lê Bá Đương, **Ngô Văn Quý** theo biểu tiến kinh, cùng mang đồ cống phẩm tiến lên, mong được tôn đại nhân* (tức Phúc Khang An) *nhận biểu chuyển tấu.*

*Tháng Tám năm nay là đại lễ chúc thọ, tiểu phiên kính cẩn đã sắp xếp hành trang, **để sớm đến cửa quan, rập đầu kính bái, lấy chút lòng thành, không dám lần lữa**.*

Kính mong đến thượng tuần tháng Tư năm nay lên đường đến cung khuyết, đợi tôn đại nhân cùng đi để lên kinh đô triển cận.

*Trộm nghĩ tiểu phiên con nhà **dân dã**, được ân sủng của thiên triều nên có được nước. **Vì chưng quê mùa hoang viễn**, lễ chế phần nhiều không thông. Từ khi tiểu phiên còn chật vật lam lũ ở chốn rừng sâu, **chủ tớ tụ họp, mỗi khi có chuyện đi xa, ai ai cũng níu kéo để được đi cùng**.*

*Nay **trình đồ vạn dặm**, người người đều muốn được cho đi theo. Thế nhưng lần này chiêm cận ở chốn đan trì, **hiến vạn vạn tuế thọ**, để nhận được ơn dị thường chưa từng biết đến của kẻ bầy tôi, được mở mắt xem những **cảnh hùng vĩ** trong đời chưa bao giờ thấy, chiêng trống uy nghi, nên với ai cũng phải bằng lòng, thật khó mà từ khước.*

*Nếu như trình xin được mang theo nhiều viên dịch thì sợ rằng lễ chế không hợp. Mai sau khi trên đường đi, được mang theo bao nhiêu viên biền, nhiều hay ít quân đội, theo đường bộ thì bao nhiêu nhân mã, hoặc theo đường thủy thì việc cung đốn ra thế nào; còn mũ đai y phục được dùng những màu sắc gì, mong được chỉ rõ cho sớm sủa, để còn chuẩn bị trước khi nhập quan, cho hợp lễ nghi. Còn những gì thiên triều húy tị cấm đoán, hạ bang mới được nội thuộc, **nên không biết được rành mạch từng điều**.*

***Mong được dạy bảo cho rõ ràng để không làm điều lầm lạc khiến cho đắc tội**.*

Lại nữa bản quốc từ Lý, Trần, Lê thì kinh đô là ở thành Thăng Long, mỗi khi có ân mệnh của thiên triều đều đến đó. Gần đây khí đất suy kiệt, nay nước tôi vươn tới phía nam Phú Xuân, cương giới so với các đời trước thì rộng hơn, thiết lập kinh đô xây dựng nước, có Nghệ An là ở chính giữa, nên ở trước núi Phượng Hoàng đã đặt là trung đô của bản quốc, vốn cũng đã gửi thư trình bày cho

Tả Giang Thang đạo quan (Thang Hùng Nghiệp) *biết. Từ nay về sau tất cả công văn, so với thành Thăng Long thì thời giờ qua lại sẽ lên gấp đôi.*

Mong được soi xét, để không bị cái lỗi kéo dài thời gian.

Con trai tôi là Quang Thùy còn đang học lễ, lời khen "ngọc thụ sinh đình" (cây ngọc mọc giữa sân) *thật không dám khoác áo ra nhận. Những món* ***như ý cát tường, gấm đoạn quý giá ban cho, cha con chúng tôi đều được tắm gội sóng ơn, bái lãnh điều vinh thật là cảm bội rất mực****.*

Còn như gia tướng Ngô Văn Sở trước nay ***qua lại lo toan****, ấy là việc chức phận phải làm, vậy mà lại được ban cho thái tệ* (vải vóc)*, ái ốc cập ô* (yêu nhà yêu cả con quạ)*, thật chịu ơn biết chừng nào.*

Lại nhận được dụ của ngài, nước tôi mới lập, mọi việc đều là buổi đầu, các thứ để dùng, nhiều chỗ thiếu thốn cần chuẩn bị, ***thì hãy kê khai trình lên, quý ngài sẽ tìm mua gửi sang****.*

Trộm nghĩ riêng có y phục muốn cho đẹp đẽ, thì phục sắc dệt màu đẹp đẽ của Trung Châu, vốn đã ngưỡng mộ từ lâu, trong đó áo bào thêu hình long giao, sẽ kính cẩn gửi triệp riêng để kê khai, đưa xuống các phường dệt, cứ theo dạng thức đó mà chế tạo, sau khi làm xong, gửi lại để nhận lãnh làm y phục mặc khi vào chầu và dự yến của người nước tôi. Rườm lời cầu xin, mong được rộng lòng cho*.***

Gửi thư lên ngài thiết tha trông ngóng. Cúi bẩm. Càn Long 55, ngày 10 tháng Giêng*.*

Phụ bản

Ở cuối văn bản này, theo tác giả Trần Kỳ Nguyên thì còn một số chi tiết trong đó có chép hai bài thơ của Đổng Tuân vịnh về việc hai họ Tiền Lê và Hậu Lê bị mất nghiệp về tay họ Nguyễn như sau:

Trên đây là thư gửi cho chế quân Lưỡng Quảng Phúc Văn Tương (Phúc Khang An).

Lại còn một lá thư gửi đến trung thừa Việt Tây (tức Tuần phủ Quảng Tây Tôn Vĩnh Thanh). *Cả hai bản văn đều uyển chuyển khúc chiết, đủ thấy thư ký của đại trưởng man di* [gọi vua nước ta với ý coi thường] *văn chương rất là bóng bẩy.*

Tư Nông Đổng Tuân viết sáu chữ lớn 安南阮氏遺牘 (*An Nam Nguyễn thị di độc*: Văn thư để lại của họ Nguyễn An Nam). *Xem xét thấy có tự đề hai bài tuyệt cú:*

Bài 1

黎氏凋零阮氏雄, 禾刀木落後先同

可憐十道將軍印, 都付先遊一令公

Lê thị điêu linh Nguyễn thị hùng

Hòa đao mộc lạc hậu tiên đồng

Khả liên Thập Đạo tướng quân ấn

Đô phó Tiên Du nhất lệnh công.

Họ Lê sụp đổ, họ Nguyễn xưng hùng[1]

Họ Lê[2] (chiết tự) trước hay sau cũng thế cả

Thương thay cái ấn Thập Đạo tướng quân[3]

Lại vào tay một ông ở Tiên Du.[4]

Bài 2

斗大華閭古法鄉, 蝸涎犬跡總荒唐

請看二阮須臾事, 又是南柯夢一場

Đấu đại Hoa Lư Cổ Pháp hương

Oa diên khuyển tích tổng hoang đường

Thỉnh khan nhị Nguyễn tu du sự

Hựu thị Nam Kha mộng nhất trường.

Hai quê Hoa Lư[5] và Cổ Pháp[6] tranh giành nhau

Dãi cóc, dấu chân chó chỉ là truyện hoang đường[7]

Hãy xem việc biến đổi của hai họ Nguyễn

Đều chỉ là một giấc mộng Nam Kha thôi.

Nay An Nam đã bị người Pháp Lan Tây chiếm cứ, vua nước đó chỉ có hư vị, không biết trong tương lai sẽ biến đổi thế nào.

---

[1] Họ Lý sau cũng đổi qua họ Nguyễn nên hai họ Tiền Lê, Hậu Lê đều thay bằng họ Nguyễn.

[2] Hòa (禾), đao (刂), mộc (木) ghép lại thành chữ Lê（梨).

[3] Chức vụ của Lê Hoàn.

[4] Quê quán của Lý Công Uẩn.

[5] Nơi họ Đinh và họ Lê đóng đô.

[6] Lý Công Uẩn lúc nhỏ là con nuôi nhà sư ở chùa Cổ Pháp.

[7] Những truyền thuyết về việc thụ thai họ Đinh, họ Lý để thêm phần chân mệnh đế vương.

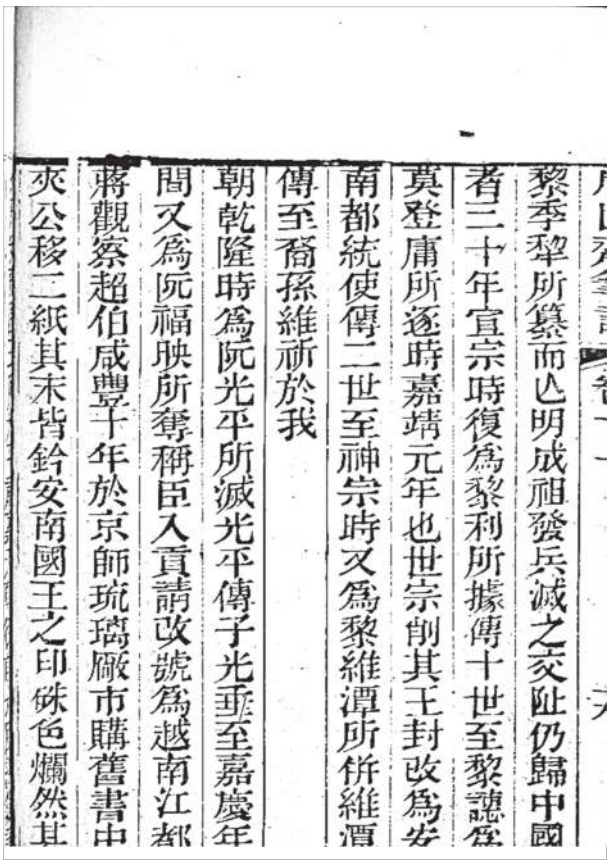

黎季犛所篡而亾明成祖發兵滅之交阯仍歸中國
者二十年宣宗時復爲黎利所據傳十世至黎譔窘
莫登庸所逐時嘉靖元年也世宗削其王封改爲安
南都統使傳二世至神宗時又爲黎維潭所併維潭
傳至裔孫維祺於我
朝乾隆時爲阮光平所滅光平傳子光垂至嘉慶年
間又爲阮福映所奪稱臣入貢請改號爲越南江都
蔣觀察超伯咸豐十年於京師琉璃廠市購舊書中
夾公移二紙其末皆鈐安南國王之印硃色爛然其

三四五金木水火土凡人被犬咬請土地揭起土來
補念咒畢即以口涎吐在土上揭土敷在患處以手
摩之立愈　治難產方硃書語忘敬遺四字於黃紙
上貼在產婦臥牀對面令人口念四字不歇立產
交阯古屬中國堯典宅南交此見於經文之最古者
漢魏六朝及隋唐五代均設官置守至宋初丁氏始
建國稱安南二世十三年亾於太宗時黎桓二世三
十二年亾於眞宗時李公蘊八世一百二十年亾於
理宗時陳日煚十二世一百七十年至明建文時爲

舊日臣民藉此爲名訛言煽惑餘光燼火未絕星
故特令全行進京歸旗受職蓋其防微杜漸所以
於黎氏者乃所以厚於小番聖恩體卹新邦實屬
徵不至其爲歡忻感激何可限量而親姪阮光顯
臣阮有惠武輝瑨等回國欽奉頒賜誥命敕印並
幣珍品祇領帶回再奉御賜親書詩章稠疊寵榮
踰常格蓋自本國丁李陳黎覬幸之難而今日蒙
之易豈敢自謂恭順之至有加於前人實蒙大皇
至仁洪慈將遐遠偏方悉歸覆載飫和沐澤報答

文曰安南國王阮光平肅稟天朝御前大臣經筵講
官太子太保內大臣議政大臣協辦大學士吏部尚
書兼兵部尚書兼都察院右都御史總督廣東廣西
軍務兼理糧餉鹽課一等嘉勇公臺前曩屬茲者接
奉憲札內開欽奉上諭令故黎君維祺率同伊屬下
人戶全行來京歸入漢軍旗下編一佐領又黎維祺
第壓內投亦着一併送京安置俾小番撫有安南全
境永無後患仰惟大皇帝興滅繼絕之意不忍黎氏
故主齒於齊民且不欲其翱翔粵西使黎氏支庶及

相聚有所跋涉咸執羈靮以從今萬里程途箇箇願
帶隨偕往且此次瞻覲丹墀獻萬萬歲壽受臣子曠
聞之異渥覲生平未見之大觀鼓舞踴躍乃衆情之
同然者難爲峻卻如呈請多帶員役又恐於體制未
合將來行時當得帶隨幾許員弁多少部曲從陸道
起若干人馬或從水道作何儲頓又冠帶衣服用何
品色統祈早賜開示庶得預先備辦入覲以合禮儀
且天朝諱避條禁下邦始奉內屬未得一一詳知鑑
願俯賜教明庶不致冒行徑進以重取戾又本國自

陪雖藩土地所有以旅闕庭曷足以對揚休命况海
頒之尺土寸民皆天朝之賜不腆筐包詎堪塵瀆惟
是恪恭奉上之誠不能自已恭有謝恩表文一道謹
遣陪臣黎伯瑞吳爲貴等隨表進京並賫遞貢品上
進尚望尊大人收表轉奏今年八月祝釐大禮小番
謹已點檢行裝先期詣闕匍匐稽拜區區之衷不遑
啟居請以今年四月上浣赴闕候尊大人帶隨進京
展覲竊思小番生於布衣賴天朝寵靈以克有國鄙
陋荒遠禮制多所未嫻且小番深山締構以來主臣

鈞諭本國初立事事草創一切服用有缺欠須備用
之處列摺呈達當爲採買送來竊惟衣服所以華身
中州服色彩章之美深所景慕所有龍蛟袍樣謹奉
別摺開列希下織坊照樣織造工竣之後發付奉領
爲小邦朝謁之服陳請爲竇萬望鑒原臨紙向轅翹
瞻肫切肅稟乾隆五十五年正月十日此上兩廣制
軍福文襄函也又一紙是致粵西中丞之牘兩文皆
婉委曲折亦可想見蠻夷大長書記翩翩矣董司農
恂爲題安南阮氏遺牘六大字觀察自題二絕句二

李陳黎氏都於昇隆城天朝恩命於此賫臨邇來地
氣衰歇今本國富春以南疆界較前代稍廣設都發
國惟乂安爲土中已於其地之鳳凰山前置爲本國
中都業經呈達左江湯道官知照向後一切公文往
復此昇隆城日期又多一倍仰惟體照幸免稽延之
咎家兒光垂方當學禮玉樹生庭之譽未敢披襟當
晛吉祥如意錦緞多珍一家父子均沐恩波拜領之
榮寶森感佩至如家將吳文楚先後趨赴乃其職司
內事並蒙綵幣之賜愛屋及烏頂戴又何如也再者

Hình 6. ***Dung Nhàn trai bút ký*****, Tiến Bộ thư cục, 1874, (734-742)**

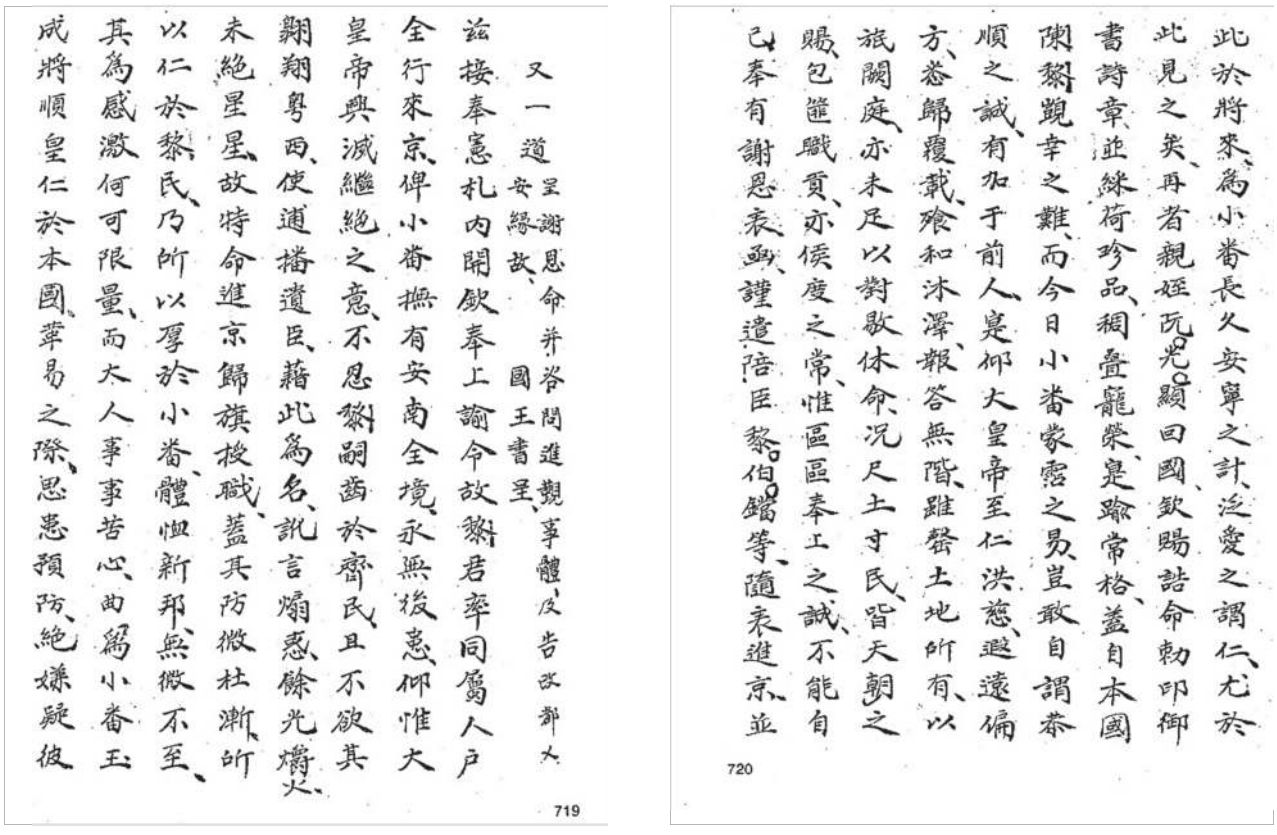

齎遞貢品上進、耑望大人收表題奏、見在陪臣守關
候奉聖旨、賜進、庶妥葵心、再如今年八月、祝釐大禮、
小番謹已檢點行裝、請以四月上浣赴關、候大人帶
隨進京展覲、竊思小番生長海瀕、仰賴天朝、寵靈、以
克有國、崛起微賤、禮制多所未閑、前經南寧府堂王
大人札示、何日從何處起程、何日抵關、並帶從員數、
須擇定列摺、稟呈左江湯大人預爲照料、小番自深
山締構以來、有所跋涉、主臣未嘗相離、今此次瞻覲
丹墀、受臣子曠聞之異渥、覩平生未見之威儀、鼓舞

齎遞貢品上進、尚望大人收表題奏、見在陪臣守關候奉聖旨、賜進、庶妥葵心、再如今年八月、祝釐大禮、小番謹已檢點行裝、請以四月上浣赴關、候大人帶隨進京展覲、竊思小番生長海陬、仰賴天朝、寵靈、以克有國、崛起微賤、禮制多所未閑、前經南寧府堂王大人札示、何日從何處起程、何日抵關並帶從員數、須擇定列摺、稟呈左江道大人預爲照料、小番自深山締構以來有所跋涉、主臣未嘗相離、今此次瞻覲毋擇、受臣子曠聞之異渥、覩平生未見之威儀、鼓舞

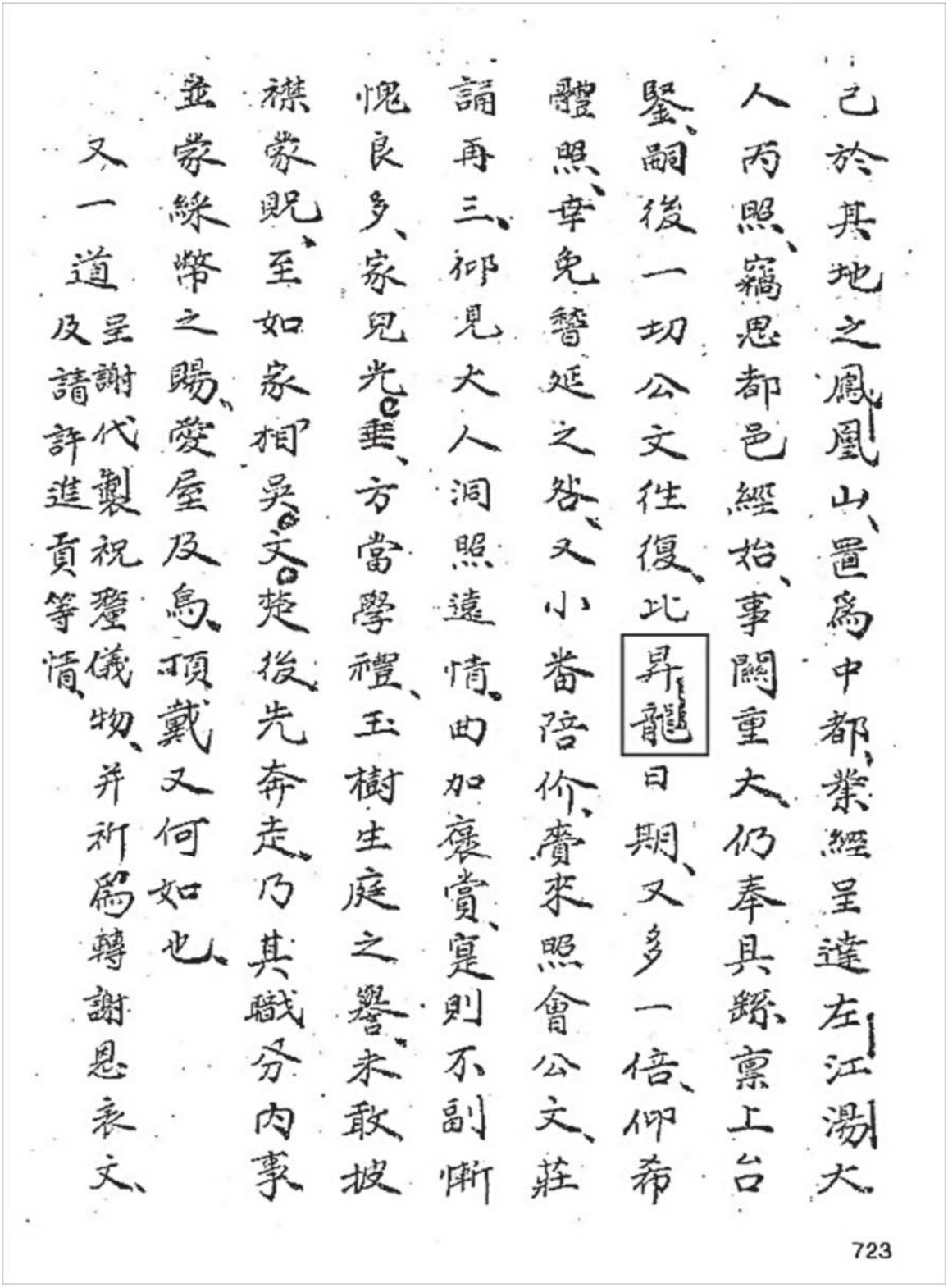

Hình 7. ***Bang giao hảo thoại*****, (Ngô Gia văn phái tuyển tứ chi thập bát)**
Tài liệu École Française d'Extreme Orient (VHn 00885)
(Trích từ: Mai Quốc Liên (Cb), *Ngô Thì Nhậm tác phẩm*, Tập I,
(Hà Nội: Văn học - Trung tâm Nghiên cứu Quốc học, 2001), 719-723)

Tài liệu tham khảo

Càn Long triều. *Thượng dụ đáng*.

Lâm Giang, Nguyễn Công Việt (Cb) (2005). *Ngô Thì Nhậm toàn tập*. Tập III. Hà Nội: Văn học.

Lý Quang Đào (1986). *Minh Thanh đáng án luận văn tập*. Đài Bắc: Liên Kinh. Dân Quốc 75.

Mai Quốc Liên (Cb) (2001). *Ngô Thì Nhậm tác phẩm*, Tập I, (Hà Nội: Văn học - Trung tâm Nghiên cứu Quốc học.

Nguyễn Duy Chính (2016). *Phái đoàn Đại Việt và lễ bát tuần khánh thọ của Thanh Cao Tông*. TPHCM: Văn hóa - Văn nghệ.

Nguyễn Duy Chính (2020). *Đi tìm chân dung vua Quang Trung*. TPHCM: Tổng hợp TPHCM.

Phan Huy Ích. *Dụ am ngâm lục*. Tài liệu Viện Hán Nôm. A-603, Vhv.1467.

Phan Huy Ích. *Tinh tra kỷ hành*. Tài liệu Viện Hán Nôm. A-603, Vhv.2462.

Portraits of the Court: Chinese Paintings of the Qing Dynasty (Imperial Prince Yinxiang, 1686 - 1730). 1993.

Quốc lập cố cung bác vật viện. *Thanh đại đáng án kiểm sách hệ thống*. Số hiệu 039276.

Trần Kỳ Nguyên (1874). *Dung Nhàn trai bút ký*. Tiến Bộ thư cục.

Trung Quốc đệ nhất lịch sử đáng án quán (中國第一歷史檔案館) (1991). *Càn Long triều thượng dụ đáng* (乾隆朝上諭檔). Quyển XV. Bắc Kinh: Đáng án xuất bản xã.

Una Campbell (1989). *Robers of the Realm: 300 years of Ceremonial Dress*. Ede and Ravenscroft, Michael O'Mara Books Limited.

Vương Trí Mẫn (1999). *Long bào*. Đài Bắc: Nghệ thuật đồ thư.